TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 07 tháng 3 năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Phạm Đình Thìn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn K,** Sinh năm: 1994. Tên gọi khác: Không. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số M, ngõ N, đường L, Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1963; Con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1966 (đã chết); Bị cáo có 02 anh, em, bản thân là thứ hai; Vợ: Hà Thị Mai L, sinh năm: 1996. Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018, hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Lưu Thị L, sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TV3, xã TD, huyện LG, tỉnh BG

2. anh Trần Ngọc Tr, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HG, huyện YD, tỉnh BG

3. anh Dương Tuấn A, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường NGT, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

4. anh Nguyễn Thế Th, sinh năm: 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BA, xã TM, huyện YD, tỉnh BG

5. chị Lô Thị L, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xóm 4, Bản Q, xã LH, huyện QH, tỉnh NA

Nơi tạm trú: Số 315, đường NTL2, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

6. chị Ma Thị X, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

ĐKHKTT: CT2, YH, CM, BC

Nơi tạm trú: Số 315, đường NTL2, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

7. chị Trần Khánh Ly, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

ĐKHKTT: NO, NT, CM, BC

Nơi tạm trú: Số 315, đường NTL2, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

8. Chị Thi Thị C, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn ĐM, xã BĐ, huyện LN, tỉnh BG

9. Chị Hà Thị Mai L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số M, ngõ N, đường L, Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG(có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TV3, xã TD, huyện LG, tỉnh BG

Ông Lưu Văn S, sinh năm: 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TV3, xã TD, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Tổ công tác Công an huyện Lạng Giang phối hợp Công an xã TD kiểm tra hành chính quán Karaoke có tên S ở thôn TV3, xã TD, huyện LG. Tại phòng hát Số 04 có 08 đối tượng gồm Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1994 ở Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG; Trần Ngọc Tr, sinh năm 1993 ở thôn ĐT, xã HG, huyện YD, tỉnh BG; Dương Tuấn A, sinh năm 1993 ở số A, NGT, phường NQ, thành phố BG và Nguyễn Thế Th, sinh năm 1993 ở thôn BA, xã TM, huyện YD; Lô Thị L (tức Trần Nhã Tr), sinh năm 1999 ở xóm 4, BQ, xã LH, huyện QH, tỉnh NA; Ma Thị X, sinh năm 1999 ở CT2, xã YH, huyện CM, tỉnh BK; Trần Khánh L, sinh năm 1998 ở thôn NO, xã NT, huyện CM và Thi Thị C, sinh năm

1999 ở thôn ĐM, xã BĐ, huyện LN, tỉnh BG có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 04 giờ 30 phút cùng ngày đối với Nguyễn Tuấn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nguyễn Tuấn K khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, K, Tr, Tuấn A và Th cùng rủ nhau đi xem bóng đá ở đường Nguyễn Thị L, thành phố BG. Trước khi đi, K có mang theo ma túy dạng "cỏ' được đựng trong 01 lọ nhựa đựng kẹo cao su màu đỏ mục đích để hút, K cất giấu trong túi quần bò phía trước bên phải K đang mặc. Trên đường, cả nhóm đều bàn bạc không đi xem bóng đá mà rủ nhau cùng đi đến quán Karaoke S ở thôn TV3, xã TD, huyện LGg, tỉnh BG để "bay" (tức sử dụng ma túy, vì trước đó nhóm của K đã sử dụng ma túy ở quán Karaoke S một, hai lần). Trần Ngọc Tr điều khiển xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu BMW có biển kiểm soát 98A-201.51 của Tr chở cả bốn người đến quán S. Đến nơi, lúc này khoảng 01 giờ ngày 04/11/2018, nhóm của K vào quán, tại quầy lễ tân, K đặt vấn đề với nhân viên lễ tân "chuẩn bị cho một phòng để chơi" (nhân viên sẽ tự hiểu là chuẩn bị ma túy kẹo và Ketamin để cho cả nhóm sử dụng vì nhóm của K đã từng sử dụng ma túy ở quán). Sau đó một nhân viên (K khai là nam giới khoảng 13 đến 14 tuổi, cắt đầu cua, mặc áo đen, K không nhìn rõ mặt vì phòng tối) đưa nhóm của K lên tầng 02 phòng số 04 ngồi chờ. Khoảng 30 phút sau, người thanh niên này vào phòng gọi K ra ngoài và chỉ xuống góc bên ngoài phòng hát số 04, bảo K: "anh ơi của khách đánh rơi", K nhìn theo tay người này chỉ, thấy ở dưới đất trước cửa phòng có 01 gói giấy ăn, K biết là ma túy do nhân viên của quán chuẩn bị cho 04 người chơi. K đi ra ngoài phòng đến phía cửa bên trái nhặt gói giấy ăn lên kiểm tra, thấy bên trong có 03 túi ni lon, trong đó có 02 túi màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, mỗi túi đựng 05 viên ma túy dạng kẹo màu xanh, trên mặt của mỗi viên có chữ "LV"; 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng là ma túy Ketamine (K biết vì đã từng sử dụng). Sau đó K vứt tờ giấy ăn, rồi cất giấu 01 túi đựng 05 viên ma túy dạng kẹo, 01 túi ma túy Ketamine vào túi nhỏ phía trước bên phải quần bò đang mặc và cầm 01 túi ni lon đựng 05 viên ma túy kẹo để trên bàn cho Th, Tuấn A, Tr, cùng K sử dụng. Cả 04 người sử dụng bằng hình thức cho viên ma túy trực tiếp cho vào miệng uống nước rồi nuốt, K sử dụng hết 01 viên (những người khác sử dụng khoảng 01 viên). Sau khi nhóm K sử dụng xong ma túy, có Lô Thị L và Ma Thị X vào phòng, một lúc sau có Trần Khánh L, sau đó đến Thi Thị C vào phòng số 04, cùng sử dụng ma túy dạng kẹo với nhóm của K.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ có nắp đậy, trên hộp có ghi chữ "Big Babol", bên trong đựng thảo mộc khô nghi là ma túy dạng cỏ thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Tuấn K đang mặc được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "QT1"; 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có ký kiệu "LV" nghi là ma túy tổng hợp và 01 túi ni lon màu trắng

một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ tại ngăn túi nhỏ phía trước bên phải quần K đang mặc được niêm phong trong một phong bì dán kín có ký hiệu "QT2", đều có dấu của công an xã TD và chữ ký cùng tên của người tham gia niêm phong. K khai số ma túy trên là của K.

Thu giữ của Nguyễn Tuấn K: 01 chiếc ví da màu đen có khóa kéo, bên trong ví có 01 chứng minh thư và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tuấn K; 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 98B2-986.99 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị Mai L; 01 thẻ khách hàng mang tên Nguyễn Văn Th, số tiền 110.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 01 Dollar (tiền được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu "Tiền 1") tất cả thu trên mặt bàn phòng hát số 04; 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen cùng số tiền 9.235.000đ (niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu "Tiền 2") thu giữ tại túi quần phía sau bên phải K đang mặc; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng da nhãn hiệu "Halei", 01 vòng đeo tay có các hạt đá hình cầu màu xanh có một vật hình cầu bằng kim loại màu vàng và một vật không rõ hình dạng bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có mặt bằng đá được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu "TS". Thu giữ của Trần Ngọc Tr: 01 điện thoại di động Iphone; 01 đăng ký xe và 01 ô tô màu trắng nhãn hiệu BMW biển kiểm soát 98A-201.51; Thu của Nguyễn Thế Th: 02 điện thoại Iphone, số tiền 3.840.000đ; Thu giữ của Thi Thị C: 01 điện thoại Iphone; Thu giữ của Dương Tuấn A: 01 điện thoại Iphone, số tiền 25.610.000đ; Thu giữ của Trần Khánh L: 01 điện thoại Iphone, Thu giữ của Ma Thị X: 01 điện thoại Iphone, số tiền 1.070.000đ; Thu giữ của Lô Thị L: 01 điện thoại Iphone, số tiền 1.315.000đ.

Ngoài ra, thu giữ trên bàn trong phòng hát số 04: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ ATM của ngân hàng VP Bank mang tên "NGUYEN VAN CHUNG"; 01 chiếc bật lửa ga có vỏ bằng nhựa màu tím nghi là công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine.

Vật chứng thu giữ được nghi là ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã niêm phong gửi giám định. Tại kết luận giám định số 1498/KL-KTHS ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Thảo mộc khô được nghiền nhỏ đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, bên ngoài có nhiều chữ, có nắp đậy là cần sa, có khối lượng 0,709 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: 05 (năm) viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có chữ "LV" đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ đều là chất ma túy MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine), có tổng khối lượng 1,727 gam"; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có

rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,631 gam".

Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, Điểm s khoản 1 điều 51; Điều; Điều 38;Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung.; Điều 176 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, thạm giam 04/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm , c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1" và "QT2".

Tịch thu tiêu hủy các tài sản không có giá trị sử dụng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vpbank mang tên "NGUYEN VAN CHUNG"; 01 bật lửa ga có vỏ nhựa màu tím.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn K: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 chiếc ví da màu đen có khóa kéo, bên trong ví có 01 chứng minh thư và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tuấn K; số tiền 110.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 01 Dollar (tiền được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu "Tiền 1"); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng da nhãn hiệu "Halei", 01 vòng đeo tay có các hạt đá hình cầu màu xanh có một vật hình cầu bằng kim loại màu vàng và một vật không rõ hình dạng bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có mặt bằng đá được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu "TS".

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự đối với bị cáo và quyền kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng sự thật. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin HĐXX cho xin lại các tài sản đã bị thu giữ vì đó là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, xã hội. Bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung bằng tiền vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ chết sớm, vợ công việc không ổn định, con nhỏ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tr, anh Tuấn A trình bày lời khai xác định có cùng K, Th đến quán Karaoke Sunny và tại đây có sử dụng ma túy, nhưng trong nhóm không ai khởi xướng việc sử dụng ma túy, K không tổ chức cho các anh sử dụng ma túy, có được chứng kiến việc K bị bắt quả tang về hành vi tàng trứ trái phép chất ma túy, có bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuy, các tài sản bị thu giữ đều đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chị Hà Thị Mai L xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại các tài sản gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 98B2 - 986.99 mang tên Hà Thị Mai L; 01 thẻ khách hàng tên Nguyễn Văn Th là thẻ tiền điện của gia đình; 01 thẻ ATM của vợ chồng chị; 01 điện thoại Iphone là của chị; Số tiền 9.235.000 đồng là tiền của chị. Số tài sản trên được trả lại, chị không có ý kiến gì. Đối với những tài sản bị thu giữ còn lại chị đề nghị cho vợ chồng chị xin lại vì đây là tài sản chung của vợ chồng chị và không liên quan đến hành vi phạm tội của K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn K đã được chứng minh, xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2018 tại phòng hát số 4, tại quán Karaoke S thuộc thôn TV3, xã TD, huyện LG, tỉnh BG, công an huyện LG đã kiểm tra hành chính và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Tuấn K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể thu tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Tuấn K đang mặc 01 hộp nhựa màu đỏ có nắp đậy, trên hộp có ghi chữ "Big Babol", bên trong đựng thảo mộc khô nghi là ma túy dạng cỏ; Thu giữ tại ngăn túi nhỏ phía trước bên phải quần K đang mặc 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có ký kiệu "LV" nghi là ma túy tổng hợp và 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Với tang vật thu giữ, gửi giám định, tại Kết luận giám định số 1498/KL-KTHS ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

- "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Thảo mộc khô được nghiền nhỏ đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, bên ngoài có nhiều chữ, có nắp đậy là cần sa, có khối lượng 0,709 gam.

-Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: 05 (năm) viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có chữ "LV" đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ đều là chất ma túy MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine), có tổng khối lượng 1,727 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,631 gam".

Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận đã tàng trữ số ma túy trên mục đích để sử dụng, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do công an huyện Lạng Giang lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo có hành vi tàng trữ số ma túy trên, với khối lượng như trên, đã có đủ cơ sở để chứng minh bị cáo Nguyễn Tuấn K đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 01/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật hình sự mà nhà nước đã quy định. Hành vi của bị cáo gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, tính mạng con người và là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải có hành phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo trước khi phạm tội, có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giản nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Tuấn K, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, song HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo theo hiện nay có nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, con nhỏ, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng : áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1" và "QT2".

-Tịch thu tiêu hủy các tài sản không có giá trị sử dụng thu tại phòng hát Karaoke: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vpbank mang tên "NGUYEN VAN CHUNG"; 01 bật lửa ga có vỏ nhựa màu tím.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 chiếc ví da màu đen có khóa kéo, 01 chứng minh thư và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tuấn K; số tiền 110.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 01 Dollar (tiền được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu "Tiền 1"); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng da nhãn hiệu "Halei", 01 vòng đeo tay có các hạt đá hình cầu màu xanh có một vật hình cầu bằng kim loại màu vàng và một vật không rõ hình dạng bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có mặt bằng đá được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu "TS". Tạm giữ tài sản của K để đảm bảo thi hành án.

Đối với các tài sản gồm 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 98B2- 986.99 mang tên Hà Thị Mai L, sinh năm 1996, 01 thẻ khách hàng mang tên Nguyễn Văn Th là thẻ tiền điện của gia đình K, 01 thẻ ATM là thẻ của chung hai vợ chồng K, 01 điện thoại Iphone là của chị L, ngày 14/12/2018, cơ quan điều tra đã trả cho chị L tài sản trên. Về số tiền 9.235.000đ là tiền của chị L, ngày 18/12/2018, cơ quan điều tra trả lại cho chị L, bị cáo K không có ý kiến gì. Xét thấy đây là tài sản riêng của chị L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chị L, HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với các tài sản thu giữ của những người có liên quan gồm Lô Thị L, Ma Thị X, Trần Khánh L, Dương Tuấn A, Thi Thị C, Nguyễn Thế Th, Trần Ngọc Tr. Ngày 04/11/2018, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của K cho những người trên, HĐXX xét thấy là đúng pháp luật, nên không xem xét.

[6].Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn K, Trần Ngọc Tr, Dương Tuấn A, Nguyễn Thế Th, Lô Thị L, Ma Thị X, Trần Khánh L; Thi Thị C đã bị Công an huyện Lạng Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. HĐXX xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Lưu Thị L chủ quán Karaoke S đã để cho các đối tượng sử dụng phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bà L không biết, nên công an

huyện Lạng Giang đã có quyết định xử phạt hành chính theo khoản 4 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. HĐXX xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam thanh niên K khai khoảng 13, 14 tuổi là người đã sắp xếp phòng hát, chuẩn bị số ma túy, K khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng bà L là chủ quán, anh H là con bà L đều khai có hai đối tượng nam giới tên Tr, M đến quán làm việc, nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của hai đối tượng trên, sau khi bị điều tra đã không làm việc tại quán nữa, do đó cơ quan điều tra, viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để làm rõ hành vi của các đối tượng này, HĐXX thấy là phù hợp.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2].Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2018.

[3]. Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1" và "QT2".

-Tịch thu tiêu hủy các tài sản không có giá trị sử dụng gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vpbank mang tên "NGUYEN VAN CHUNG"; 01 bật lửa ga có vỏ nhựa màu tím.

-Trả lại cho Nguyễn Tuấn K các tài sản gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 chiếc ví da màu đen có khóa kéo, 01 chứng minh thư và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tuấn K; số tiền 110.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 01 Dollar (tiền được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu "Tiền 1"); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng da nhãn hiệu "Halei", 01 vòng đeo tay có các hạt đá hình cầu màu xanh có một vật hình cầu bằng kim loại màu vàng và một vật không

rõ hình dạng bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có mặt bằng đá được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu "TS". Nhưng tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có qu yền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
VKSND huyện Lạng Giang;
TAND Tỉnh Bắc Giang;
THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng